

境外僱用非我國籍船員死亡或失蹤慰問金核發要點
Những điểm chính trong việc cấp tiền thăm hỏi đối với thuyền viên người nước ngoài tuyển dụng bên ngoài biên giới bị tử vong hoặc mất tích

- 一、農業部(以下簡稱本部)為執行核發境外僱用非我國籍船員死亡或失蹤慰問金事項(以下簡稱慰問金)，特訂定本要點。
 - I. Bộ Nông nghiệp (dưới đây gọi tắt là Bộ) lập ra những điểm mấu chốt này nhằm chấp hành việc phát tiền thăm hỏi đối với thuyền viên người nước ngoài tuyển dụng bên ngoài biên giới bị tử vong hoặc mất tích (dưới đây gọi tắt là tiền thăm hỏi).
- 二、本要點之主管機關為本部，其業務由本部漁業署辦理。
 - II. Cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này là Bộ , nghiệp vụ do Sở Ngư nghiệp của Bộ xử lý .
- 三、我國漁船經營者境外僱用非我國籍船員，於工作期間死亡或失蹤者，核發慰問金每人新臺幣十萬元。
 - III. Thuyền viên người nước ngoài được cá nhân kinh doanh khai thác tàu cá Đài Loan tuyển dụng bên ngoài biên giới bị tử vong hoặc mất tích trong thời gian làm việc, sẽ được phát tiền thăm hỏi 100,000 Đài tệ/người.
前項所稱失蹤，指工作期間船員自落海日起算搜救三日以上而未尋獲。
Sự cố mất tích nêu trong mục trên, được tính từ ngày thuyền viên rơi xuống biển trong thời gian làm việc, và đã tìm kiếm 03 ngày trở lên vẫn chưa thấy.
- 四、境外僱用非我國籍船員於勞務契約存續期間簽訂一般身故保險契約指定受益人，為慰問金之受領人。其未指定受益人者，慰問金之受領人順序如下：
 - IV. Người thụ hưởng chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm tai nạn thông thường được ký kết trong thời hạn hợp đồng của thuyền viên người nước ngoài tuyển dụng bên ngoài biên là người thụ hưởng tiền thăm hỏi. Trường hợp chưa chỉ định người thụ hưởng, thì thứ tự người lĩnh nhận tiền trợ cấp

thăm hỏi như sau:

(一) 配偶。

(1) Vợ, chồng.

(二) 直系血親卑親屬。

(2) Người có huyết thống trực hệ

(三) 父母。

(3) Cha mẹ.

(四) 兄弟姐妹。

(4) Anh chị em ruột

(五) 祖父母。

(5) Ông bà.

前項第二款至第五款所定受領人有二人以上者，得共同具名委由一人申領。

Trường hợp người lĩnh nhận quy định tại điểm (2) đến điểm (5) trong mục trên có từ 02 người trở lên, thì có thể ký tên ủy quyền cho một người đăng ký lĩnh nhận.

五、境外僱用非我國籍船員有第三點情形者，由符合前點規定之受領人檢具船員家屬身分證明文件、親屬關係證明、帳戶資料及領據(如附件)，向本部漁業署提出申請，經審核通過後核發慰問金。

V. Khi thuyền viên người nước ngoài tuyển dụng bên ngoài biên giới đáp ứng yêu cầu nêu tại điều III, thì người nhận phù hợp với yêu cầu ở điều trên mang theo giấy tờ chứng minh người nhà thuyền viên, giấy chứng nhận quan hệ họ hàng, thông tin tài khoản ngân hàng và giấy biên nhận (phụ lục), nộp đơn cho cơ quan trực thuộc Bộ là Sở Ngư nghiệp, sau khi thông qua xét duyệt sẽ cấp phát tiền trợ cấp thăm hỏi.

受領人得委託他人、經營者或仲介機構提出前項申請；其委託時應出具委託書。

Người nhận có thể ủy quyền cho người khác, cá nhân kinh doanh hoặc cơ

quan môi giới nộp hồ sơ nêu tại mục trên; khi ủy quyền phải có giấy ủy quyền.

第一項規定之身分證明文件、親屬關係證明等文件及前項規定之委託書，須經由我國駐外使領館、代表處、辦事處、其他外交部授權機構或來源國駐臺代表處驗證。

Giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy chứng nhận quan hệ họ hàng ... quy định tại mục một và giấy ủy quyền quy định tại mục trên phải được chứng thực tại Lãnh sự quán, Văn phòng đại diện, Văn phòng kinh tế và văn hóa của Đài Loan tại nước ngoài, các cơ quan khác được Bộ ngoại giao ủy quyền hoặc văn phòng đại diện của Việt Nam tại Đài Loan.

第一項及第二項之身分證明文件、親屬關係證明等文件及委託書非英文文書者應，並應檢附中文翻譯本。

Giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy chứng nhận quan hệ họ hàng và giấy ủy quyền ở mục một và hai không phải bằng tiếng Anh, thì phải đính kèm bản dịch tiếng Trung.

六、受領人有下列情形之一者，不予核發慰問金；其已領取者，應予撤銷，並通知限期繳還：

VI. Nếu người lĩnh nhận có một trong các trường hợp sau, sẽ không cấp phát tiền trợ cấp thăm hỏi; trường hợp đã lĩnh nhận, thì sẽ hủy bỏ và thông báo hoàn trả theo thời hạn:

(一) 提供不實資料或資料不全。

(1) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc thông tin không đầy đủ.

(二) 以詐欺或其他不正當方式領取。

(2) Dùng thủ đoạn lừa đảo hoặc không chính đáng để lĩnh nhận.

七、本要點所需經費，由本部漁業署漁業與人權行動計畫公務預算項下支應，如當年度經費用罄即由下年度經費優先核撥。

VII. Kinh phí dùng cho những điểm mấu chốt này được thanh toán bằng ngân sách công vụ của Kế hoạch hành động về nghề cá và nhân quyền của Sở Ngư nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp, nếu kinh phí cho năm hiện tại cạn kiệt, sẽ ưu tiên sử dụng kinh phí của năm sau.